



**BAKER TILLY  
A&C**

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN A&C  
A&C AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.**



**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**  
HO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2017

**CÔNG TY CỔ PHẦN  
THANH HOA – SÔNG ĐÀ**

## MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	2 - 4
3. Báo cáo kiểm toán độc lập	5 - 6
4. Bảng cân đối kế toán tổng hợp tại ngày 31 tháng 12 năm 2017	7 - 10
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017	11
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017	12 - 13
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017	14 - 33

\*\*\*\*\*



**BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC**

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Thanh Hoa – Sông Đà (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017.

**Khái quát về Công ty**

Công ty là công ty cổ phần hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 2603000166, đăng ký lần đầu ngày 19 tháng 5 năm 2004 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thanh Hóa cấp.

Trong quá trình hoạt động, Công ty đã được Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thanh Hóa cấp bổ sung các Giấy phép chứng nhận đăng ký kinh doanh điều chỉnh từ lần thứ 1 đến lần thứ 13 về việc thay đổi địa chỉ công ty, thay đổi thông tin người đại diện theo pháp luật, bổ sung ngành nghề kinh doanh, thành viên góp vốn. Trong đó, Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh điều chỉnh lần thứ 13 ngày 12 tháng 01 năm 2015 về việc thay đổi thông tin về địa điểm kinh doanh của Công ty.

Trụ sở chính

- Địa chỉ : Số 25 Đại lộ Lê Lợi, Phường Lam Sơn, Thành phố Thanh Hóa, Tỉnh Thanh Hóa
- Điện thoại : 0237 852 230
- Fax : 0237 855 750

Công ty có các đơn vị trực thuộc sau:

<u>Tên đơn vị</u>	<u>Địa chỉ</u>
Xí nghiệp Thương mại Dịch vụ số 1	Lô G3 Khu công nghiệp Tây Bắc Ga, Đông Thọ, Thanh Hóa
Xí nghiệp Thương mại Dịch vụ số 2	Số 13 Cao Thắng, P. Lam Sơn, TP Thanh Hóa
Xí nghiệp Thương mại Dịch vụ số 3	Số 301 đường Trần Phú, P.Ba Đình, Thanh Hóa
Xí nghiệp Thương mại và Dịch vụ số 6	Lô G3 Khu công nghiệp Tây Bắc Ga, Đông Thọ, Thanh Hóa

Hoạt động kinh doanh của Công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ 13 ngày 12 tháng 01 năm 2015:

- Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình;  
Cụ thể: kinh doanh các mặt hàng bách hóa, vải sợi may mặc, văn phòng, thiết bị nội thất, thực phẩm tươi sống, thực phẩm công nghệ, nông sản, rượu bia, nước ngọt, thuốc lá, lương thực, thực phẩm, thức ăn chăn nuôi, vật tư nông nghiệp, điện máy, điện tử, điện lạnh;
- Bán buôn thực phẩm;
- Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng;
- Bảo dưỡng và sửa chữa mô tô, xe máy;
- Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác;
- Cho thuê xe có động cơ;
- Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan;
- Hoạt động của các trung tâm, đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động, việc làm;
- Xây dựng nhà các loại;
- Dịch vụ lưu trú ngắn ngày;
- Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động;
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê;  
Cụ thể: Đầu tư kinh doanh nhà ở và văn phòng cho thuê;
- Bán buôn vải, hàng may sẵn, giày dép;
- Bán mô tô, xe máy;
- Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác.
- Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác;  
Cụ thể: xây dựng công trình công nghiệp, hạ tầng kỹ thuật;

# CÔNG TY CỔ PHẦN THANH HOA - SÔNG ĐÀ

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

- Sản xuất khác chưa được phân vào đâu;  
Cụ thể: sản xuất vật liệu xây dựng;
- Điều hành tour du lịch;
- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ;

## Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Các thành viên Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

### Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày tái bổ nhiệm
Ông Trương Vạn Thành	Chủ tịch	Ngày 24 tháng 6 năm 2014
Ông Nguyễn Thanh Hải	Thành viên	Ngày 24 tháng 6 năm 2014
Ông Lê Văn Tường	Thành viên	Ngày 24 tháng 6 năm 2014
Bà Chu Thị Hòa	Thành viên	Ngày 24 tháng 6 năm 2014
Ông Đỗ Văn Thái	Thành viên	Ngày 24 tháng 6 năm 2014

### Ban kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/Tái bổ nhiệm
Ông Dương Trọng Chính	Trưởng ban	Tái bổ nhiệm ngày 24 tháng 6 năm 2014
Bà Cao Thị Hiền	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 24 tháng 6 năm 2014
Bà Nguyễn Thị Lại	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 24 tháng 6 năm 2014

### Ban Tổng Giám đốc

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/Tái bổ nhiệm
Ông Nguyễn Thanh Hải	Tổng Giám đốc	Tái bổ nhiệm ngày 24 tháng 6 năm 2014
Ông Lê Văn Tường	Phó Tổng Giám đốc	Tái bổ nhiệm ngày 24 tháng 6 năm 2014
Bà Chu Thị Hòa	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 07 tháng 7 năm 2014
Ông Đỗ Văn Thái	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 13 tháng 10 năm 2016

### Đại diện theo pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này là Ông Nguyễn Thanh Hải – Tổng Giám đốc (tái bổ nhiệm ngày 24 tháng 6 năm 2014).

### Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017 của Công ty.

### Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính tổng hợp phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính tổng hợp này, Ban Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính tổng hợp;
- Lập Báo cáo tài chính tổng hợp trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp.

# CÔNG TY CỔ PHẦN THANH HOA - SÔNG ĐÀ

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo các số kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các sổ sách kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính tổng hợp.

## Phê duyệt Báo cáo tài chính

Ban Tổng Giám đốc phê duyệt Báo cáo tài chính tổng hợp đính kèm. Báo cáo tài chính tổng hợp đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2017, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc,



**Nguyễn Thanh Hải**  
**Tổng Giám đốc**

Ngày 14 tháng 3 năm 2018

S-C  
HAI  
T  
M  
VÀ  
IA



**BAKER TILLY  
A&C**

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN A&C  
A&C AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.**



Headquarters : 02 Trung Son St., Tan Binh Dist., Ho Chi Minh City  
Tel: (84.8) 3 5472972 - Fax: (84.8) 3 5472970  
Branch in Ha Noi : 40 Giang Vo St., Dong Da Dist., Ha Noi City  
Branch in Nha Trang : 18 Tran Khanh Du St., Nha Trang City  
Branch in Can Tho : 15-13 Vo Nguyen Giap St., Can Tho City  
[www.a-c.com.vn](http://www.a-c.com.vn)

Số: 2.0219/18/TC-AC

## **BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP**

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC  
CÔNG TY CỔ PHẦN THANH HOA – SÔNG ĐÀ**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính tổng hợp kèm theo của Công ty Cổ phần Thanh Hoa - Sông Đà (sau đây gọi tắt là “Công ty”), được lập ngày 14 tháng 3 năm 2018, từ trang 7 đến trang 33, bao gồm Bảng cân đối kế toán tổng hợp tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp.

### **Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc**

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

### **Trách nhiệm của Kiểm toán viên**

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính tổng hợp dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính tổng hợp. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính tổng hợp do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính tổng hợp.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

2018  
H  
Y  
DU H  
TU V  
:  
HỘI  
TP. H

**Ý kiến của Kiểm toán viên**

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính tổng hợp đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Thanh Hoa – Sông Đà tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp.

**Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C**  
**Chi nhánh Hà Nội**



---

**Nguyễn Thị Tư - Phó Giám đốc**  
Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 0059-2018-008-1

---

**Trần Kim Anh - Kiểm toán viên**  
Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 1907-2018-008-1

Hà Nội, ngày 15 tháng 3 năm 2018

**CÔNG TY CỔ PHẦN THANH HOA - SÔNG ĐÀ**

Địa chỉ: Số 25 Đại lộ Lê Lợi, Phường Lam Sơn, Thành phố Thanh Hóa, Tỉnh Thanh Hóa

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2017

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>A - TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>44.915.720.117</b>	<b>35.355.879.273</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	<b>V.1</b>	<b>6.219.325.885</b>	<b>4.498.360.451</b>
1. Tiền	111		5.219.325.885	4.498.360.451
2. Các khoản tương đương tiền	112		1.000.000.000	-
<b>II. Đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>		-	-
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		-	-
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>13.467.618.467</b>	<b>9.680.274.468</b>
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.2	7.434.766.896	5.321.249.779
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.3	2.317.928.468	814.953.521
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.4	5.506.231.363	5.280.938.715
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.5	(1.791.308.260)	(1.736.867.547)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>	<b>V.6</b>	<b>24.885.582.935</b>	<b>20.765.384.545</b>
1. Hàng tồn kho	141		24.917.557.869	20.781.517.219
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(31.974.934)	(16.132.674)
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>343.192.830</b>	<b>411.859.809</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.7a	144.033.113	32.441.038
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		199.159.717	379.418.771
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153		-	-
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-





**CÔNG TY CỔ PHẦN THANH HOA - SÔNG ĐÀ**

Địa chỉ: Số 25 Đại lộ Lê Lợi, Phường Lam Sơn, Thành phố Thanh Hóa, Tỉnh Thanh Hóa

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

**Bảng cân đối kế toán tổng hợp (tiếp theo)**

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>B- TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>39.026.386.965</b>	<b>41.007.647.374</b>
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216		-	-
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>10.989.690.570</b>	<b>11.413.455.502</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.8	10.989.690.570	11.413.455.502
<i>Nguyên giá</i>	222		20.299.609.650	19.563.291.469
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(9.309.919.080)	(8.149.835.967)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227		-	-
<i>Nguyên giá</i>	228		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		-	-
<b>III. Bất động sản đầu tư</b>	<b>230</b>	<b>V.9</b>	<b>22.599.724.923</b>	<b>23.786.036.247</b>
<i>Nguyên giá</i>	231		32.414.404.563	32.414.404.563
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	232		(9.814.679.640)	(8.628.368.316)
<b>IV. Tài sản dở dang dài hạn</b>	<b>240</b>	<b>V.10</b>	<b>4.733.330.710</b>	<b>4.733.330.710</b>
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		4.733.330.710	4.733.330.710
<b>V. Đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>		-	-
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		-	-
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		-	-
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		-	-
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
<b>VI. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>703.640.762</b>	<b>1.074.824.915</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.7b	703.640.762	1.074.824.915
2. Tài sản thuê thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b>83.942.107.082</b>	<b>76.363.526.647</b>

# CÔNG TY CỔ PHẦN THANH HOA - SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: Số 25 Đại lộ Lê Lợi, Phường Lam Sơn, Thành phố Thanh Hóa, Tỉnh Thanh Hóa

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

**Bảng cân đối kế toán tổng hợp** (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>C - NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>47.596.294.621</b>	<b>38.920.459.356</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>38.521.294.621</b>	<b>29.245.459.356</b>
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.11	17.579.307.486	17.167.318.225
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.12	170.868.351	235.645.449
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.13	265.764.968	387.016.321
4. Phải trả người lao động	314		591.542.085	653.859.240
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315		-	-
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318	V.14a	737.027.264	801.643.630
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.15	193.339.272	199.436.972
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.16	18.529.276.758	9.483.829.363
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.17	454.168.437	316.710.156
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>9.075.000.000</b>	<b>9.675.000.000</b>
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336	V.14b	9.075.000.000	9.675.000.000
7. Phải trả dài hạn khác	337		-	-
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338		-	-
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

**CÔNG TY CỔ PHẦN THANH HOA - SÔNG ĐÀ**

Địa chỉ: Số 25 Đại lộ Lê Lợi, Phường Lam Sơn, Thành phố Thanh Hóa, Tỉnh Thanh Hóa

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

**Bảng cân đối kế toán tổng hợp (tiếp theo)**

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>D - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>36.345.812.461</b>	<b>37.443.067.291</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	<b>V.18</b>	<b>36.345.812.461</b>	<b>37.443.067.291</b>
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		30.000.000.000	30.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		30.000.000.000	30.000.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415		(2.162.020.000)	(2.162.020.000)
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		5.788.394.010	4.588.394.010
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		2.719.438.451	5.016.693.281
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		-	5.016.693.281
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		2.719.438.451	-
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
<b>II. Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>	<b>430</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>		<b>83.942.107.082</b>	<b>76.363.526.647</b>

Người lập biểu



Nguyễn Thị Thanh Thủy

Kế toán trưởng



Vũ Thị Lý

Lập, ngày 14 tháng 3 năm 2018

Tổng Giám đốc



Nguyễn Thanh Hải

**CÔNG TY CỔ PHẦN THANH HOA - SÔNG ĐÀ**

Địa chỉ: Số 25 Đại lộ Lê Lợi, Phường Lam Sơn, Thành phố Thanh Hóa, Tỉnh Thanh Hóa

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay		Năm trước	
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	271.521.714.886		230.460.693.348	
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.2	-		545.454	
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		271.521.714.886		230.460.147.894	
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.3	253.199.052.438		213.539.015.764	
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		18.322.662.448		16.921.132.130	
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.4	287.086.083		362.955.285	
7. Chi phí tài chính	22	VI.5	967.356.691		611.939.888	
Trong đó: chi phí lãi vay	23		967.356.691		611.939.888	
8. Chi phí bán hàng	25	VI.6	10.383.404.532		9.216.950.912	
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.7	4.081.157.924		5.134.754.084	
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		3.177.829.384		2.320.442.531	
11. Thu nhập khác	31	VI.8	1.441.877.073		5.371.765.487	
12. Chi phí khác	32	VI.9	1.218.893.914		1.400.020.392	
13. Lợi nhuận khác	40		222.983.159		3.971.745.095	
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		3.400.812.543		6.292.187.626	
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.13	681.374.092		1.275.494.345	
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-		-	
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>2.719.438.451</u>		<u>5.016.693.281</u>	
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.10	<u>927</u>		<u>1.744</u>	
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.10	<u>927</u>		<u>1.744</u>	

Lập, ngày 14 tháng 3 năm 2018

Người lập biểu

Nguyễn Thị Thanh Thủy

Kế toán trưởng

Vũ Thị Lý

Tổng Giám đốc



Nguyễn Thanh Hải

**CÔNG TY CỔ PHẦN THANH HOA - SÔNG ĐÀ**

Địa chỉ: Số 25 Đại lộ Lê Lợi, Phường Lam Sơn, Thành phố Thanh Hóa, Tỉnh Thanh Hóa

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ TỔNG HỢP**

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
<b>I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		3.400.812.543	6.292.187.626
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02		2.346.394.437	2.269.956.700
- Các khoản dự phòng	03		73.013.973	591.832.299
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		-	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		-	(3.500.725.919)
- Chi phí lãi vay	06	VI.5	967.356.691	611.939.888
- Các khoản điều chỉnh khác	07		-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		6.787.577.644	6.265.190.594
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(3.664.256.658)	3.324.285.618
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(4.136.040.650)	(1.077.200.066)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		(320.517.906)	2.874.627.145
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		259.592.078	(881.845.153)
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14		(967.356.691)	(611.939.888)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	V.13	(923.290.097)	(1.195.122.808)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		-	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	V.17	(169.235.000)	(114.159.000)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>		<b>(3.133.527.280)</b>	<b>8.583.836.442</b>
<b>II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	V.8	(736.318.181)	(4.965.142.727)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		-	3.561.818.182
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	-
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		-	-
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>		<b>(736.318.181)</b>	<b>(1.403.324.545)</b>

# CÔNG TY CỔ PHẦN THANH HOA - SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: Số 25 Đại lộ Lê Lợi, Phường Lam Sơn, Thành phố Thanh Hóa, Tỉnh Thanh Hóa

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

**Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp (tiếp theo)**

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay		Năm trước	
<b>III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>						
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-		-	
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-		-	
3. Tiền thu từ đi vay	33	V.16	141.853.388.758		157.055.047.216	
4. Tiền trả nợ gốc vay	34	V.16	(132.807.941.363)		(161.465.310.853)	
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-		-	
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(3.454.636.500)		(2.534.708.650)	
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</i>	<b>40</b>		<b>5.590.810.895</b>		<b>(6.944.972.287)</b>	
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong năm</b>	<b>50</b>		<b>1.720.965.434</b>		<b>235.539.610</b>	
<b>Tiền và tương đương tiền đầu năm</b>	<b>60</b>	<b>V.1</b>	<b>4.498.360.451</b>		<b>4.262.820.841</b>	
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-		-	
<b>Tiền và tương đương tiền cuối năm</b>	<b>70</b>	<b>V.1</b>	<b>6.219.325.885</b>		<b>4.498.360.451</b>	

Lập, ngày 14 tháng 3 năm 2018

Người lập biểu

Nguyễn Thị Thanh Thủy

Kế toán trưởng

Vũ Thị Lý



Nguyễn Thanh Hải

# CÔNG TY CỔ PHẦN THANH HOA - SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: Số 25 Đại lộ Lê Lợi, Phường Lam Sơn, Thành phố Thanh Hóa, Tỉnh Thanh Hóa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

## BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

### I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

#### 1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ Phần Thanh Hoa – Sông Đà (sau đây gọi tắt là “Công ty”) là công ty cổ phần.

#### 2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là kinh doanh thương mại, dịch vụ.

#### 3. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là kinh doanh hàng hóa và cho thuê văn phòng.

#### 4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

#### 5. Cấu trúc Công ty

*Các đơn vị trực thuộc không có tư cách pháp nhân hạch toán phụ thuộc*

Tên đơn vị	Địa chỉ
Xí nghiệp Thương mại - Dịch vụ số 1	Lô CC4 Khu công nghiệp Tây Bắc Ga, Đông Thọ, Thanh Hóa
Xí nghiệp Thương mại - Dịch vụ số 2	Số 13 Cao Thắng, P. Lam Sơn, TP Thanh Hóa
Xí nghiệp Thương mại - Dịch vụ số 3	Số 301 đường Trần Phú, P.Ba Đình, Thanh Hóa
Xí nghiệp Thương mại - Dịch vụ số 6	Lô CC4 Khu công nghiệp Tây Bắc Ga, Đông Thọ, Thanh Hóa

#### 6. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính

Các số liệu tương ứng của năm trước so sánh được với số liệu của năm nay.

#### 7. Nhân viên

Tại ngày kết thúc năm tài chính, Công ty có 67 nhân viên đang làm việc (số đầu năm là 73 nhân viên).

### II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

#### 1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

#### 2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do phần lớn các nghiệp vụ được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.



# **CÔNG TY CỔ PHẦN THANH HOA – SÔNG ĐÀ**

Địa chỉ: Số 25 Đại lộ Lê Lợi, Phường Lam Sơn, Thành phố Thanh Hóa, Tỉnh Thanh Hóa

## **BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**

---

### **III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG**

#### **1. Chế độ kế toán áp dụng**

Công ty áp dụng các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp.

#### **2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán**

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp.

### **IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG**

#### **1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính**

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

Các đơn vị trực thuộc hình thành bộ máy kế toán riêng, hạch toán phụ thuộc. Báo cáo tài chính tổng hợp của toàn Công ty được lập trên cơ sở tổng hợp Báo cáo tài chính của các đơn vị trực thuộc. Doanh thu và số dư giữa các đơn vị trực thuộc được loại trừ khi lập Báo cáo tài chính tổng hợp.

#### **2. Các giao dịch bằng ngoại tệ**

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được quy đổi theo tỷ giá tại ngày này.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm từ các giao dịch bằng ngoại tệ được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính. Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

Tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được xác định đối với các khoản ngoại tệ gửi ngân hàng là tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi Công ty mở tài khoản ngoại tệ.

#### **3. Tiền và các khoản tương đương tiền**

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

#### **4. Các khoản phải thu**

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.



## **CÔNG TY CỔ PHẦN THANH HOA – SÔNG ĐÀ**

Địa chỉ: Số 25 Đại lộ Lê Lợi, Phường Lam Sơn, Thành phố Thanh Hóa, Tỉnh Thanh Hóa

### **BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**

---

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
  - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm.
  - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
  - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
  - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Tăng, giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

#### **5. Hàng tồn kho**

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc của hàng hóa tồn kho được xác định bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá xuất kho được tính theo phương pháp nhập trước, xuất trước và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

#### **6. Chi phí trả trước**

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Công ty chủ yếu là chi phí sửa chữa, lắp đặt, chi phí công cụ dụng cụ. Các chi phí trả trước này được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước hoặc thời gian các lợi ích kinh tế tương ứng được tạo ra từ các chi phí này.

##### **Công cụ, dụng cụ**

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 02 năm.

## CÔNG TY CỔ PHẦN THANH HOA – SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: Số 25 Đại lộ Lê Lợi, Phường Lam Sơn, Thành phố Thanh Hóa, Tỉnh Thanh Hóa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

---

### **Chi phí sửa chữa tài sản**

Chi phí sửa chữa tài sản phát sinh có giá trị lớn được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 03 năm.

### **7. Tài sản cố định hữu hình**

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	3 – 20
Máy móc và thiết bị	4 – 8
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	5 – 7
Thiết bị, dụng cụ quản lý	4 – 8

### **8. Bất động sản đầu tư**

Bất động sản đầu tư là nhà hoặc cơ sở hạ tầng thuộc sở hữu của Công ty được sử dụng nhằm mục đích thu lợi từ việc cho thuê. Bất động sản đầu tư cho thuê được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá của bất động sản đầu tư là toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra hoặc giá trị hợp lý của các khoản đưa ra để trao đổi nhằm có được bất động sản đầu tư tính đến thời điểm mua hoặc xây dựng hoàn thành.

Các chi phí liên quan đến bất động sản đầu tư phát sinh sau ghi nhận ban đầu được ghi nhận vào chi phí, trừ khi chi phí này có khả năng chắc chắn làm cho bất động sản đầu tư tạo ra lợi ích kinh tế trong tương lai nhiều hơn mức hoạt động được đánh giá ban đầu thì được ghi tăng nguyên giá.

Khi bất động sản đầu tư được bán, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ nào phát sinh được hạch toán vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Việc chuyển từ bất động sản chủ sở hữu sử dụng hoặc hàng tồn kho thành bất động sản đầu tư khi chủ sở hữu chấm dứt sử dụng tài sản đó và bắt đầu cho bên khác thuê hoạt động hoặc khi kết thúc giai đoạn xây dựng. Việc chuyển từ bất động sản đầu tư sang bất động sản chủ sở hữu sử dụng hay hàng tồn kho chỉ khi chủ sở hữu bắt đầu sử dụng tài sản này hoặc bắt đầu triển khai cho mục đích bán. Việc chuyển từ bất động sản đầu tư sang bất động sản chủ sở hữu sử dụng hoặc hàng tồn kho không làm thay đổi nguyên giá hay giá trị còn lại của bất động sản tại ngày chuyển đổi.

Bất động sản đầu tư sử dụng để cho thuê được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của bất động sản đầu tư như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà, cơ sở hạ tầng	20-36

## **CÔNG TY CỔ PHẦN THANH HOA – SÔNG ĐÀ**

Địa chỉ: Số 25 Đại lộ Lê Lợi, Phường Lam Sơn, Thành phố Thanh Hóa, Tỉnh Thanh Hóa

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**

---

### **9. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang**

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp (bao gồm cả chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Công ty) đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt để phục vụ cho mục đích sản xuất, cho thuê và quản lý cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

### **10. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả**

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán tổng hợp căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc năm tài chính.

### **11. Vốn chủ sở hữu**

#### ***Vốn góp của chủ sở hữu***

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

#### ***Cổ phiếu quỹ***

Khi mua lại cổ phiếu do Công ty phát hành, khoản tiền trả bao gồm cả các chi phí liên quan đến giao dịch được ghi nhận là cổ phiếu quỹ và được phản ánh là một khoản giảm trừ trong vốn chủ sở hữu. Khi tái phát hành, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá sổ sách của cổ phiếu quỹ được ghi vào khoản mục “Thặng dư vốn cổ phần”.

### **12. Phân phối lợi nhuận**

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

### **13. Ghi nhận doanh thu và thu nhập**

#### ***Doanh thu bán hàng hoá***

Doanh thu bán hàng hóa được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu hàng hóa cho người mua.

## **CÔNG TY CỔ PHẦN THANH HOA – SÔNG ĐÀ**

Địa chỉ: Số 25 Đại lộ Lê Lợi, Phường Lam Sơn, Thành phố Thanh Hóa, Tỉnh Thanh Hóa

### **BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**

---

- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại hàng hóa đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại hàng hóa (trừ trường hợp khách hàng có quyền trả lại hàng hóa dưới hình thức đổi lại để lấy hàng hóa, dịch vụ khác).
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

#### ***Doanh thu cung cấp dịch vụ***

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp.
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào thời điểm báo cáo.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phân công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán.

#### ***Doanh thu cho thuê tài sản hoạt động***

Doanh thu cho thuê tài sản hoạt động được ghi nhận theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian cho thuê. Tiền cho thuê nhận trước của nhiều kỳ được phân bổ vào doanh thu phù hợp với thời gian cho thuê.

#### ***Tiền lãi***

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

#### **14. Các khoản giảm trừ doanh thu**

Các khoản giảm trừ doanh thu là hàng bán bị trả lại phát sinh cùng kỳ tiêu thụ hàng hóa được điều chỉnh giảm doanh thu của kỳ phát sinh.

#### **15. Chi phí đi vay**

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay. Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh.

#### **16. Các khoản chi phí**

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và quy định của các chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

## CÔNG TY CỔ PHẦN THANH HOA – SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: Số 25 Đại lộ Lê Lợi, Phường Lam Sơn, Thành phố Thanh Hóa, Tỉnh Thanh Hóa

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**

#### 17. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp là thuế thu nhập hiện hành, là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

#### 18. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

#### 19. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

Thông tin bộ phận được lập và trình bày phù hợp với chính sách kế toán áp dụng cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty.

## V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP

### 1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	2.274.597.052	2.415.633.265
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	2.944.728.833	2.082.727.186
Các khoản tương đương tiền	1.000.000.000	
- Tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn gốc không quá 3 tháng	<u>1.000.000.000</u>	
<b>Cộng</b>	<b><u>6.219.325.885</u></b>	<b><u>4.498.360.451</u></b>

### 2. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

Là các khoản phải thu khách hàng về bán hàng điện máy, cho thuê văn phòng.

99  
NH  
TY  
HỮU  
TU  
C  
N  
TP

**CÔNG TY CỔ PHẦN THANH HOA – SÔNG ĐÀ**

Địa chỉ: Số 25 Đại lộ Lê Lợi, Phường Lam Sơn, Thành phố Thanh Hóa, Tỉnh Thanh Hóa

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)****3. Trả trước cho người bán ngắn hạn**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Trả trước cho các bên liên quan</i>		
<i>Trả trước cho các người bán khác</i>	<b>2.317.928.468</b>	<b>814.953.521</b>
Công ty Cổ phần May Sông Hồng	1.975.803.367	725.908.295
Công ty Cổ phần Nhựa Đại Đồng Tiến	342.125.101	89.045.226
<b>Cộng</b>	<b><u>2.317.928.468</u></b>	<b><u>814.953.521</u></b>

**4. Phải thu ngắn hạn khác**

	<u>Số cuối năm</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>
<i>Phải thu các bên liên quan</i>				
<i>Phải thu các tổ chức và cá nhân khác</i>	<b>5.506.231.363</b>	<b>413.850.780</b>	<b>5.280.938.715</b>	<b>403.478.300</b>
Phải thu tiền thưởng doanh số	1.240.732.070		1.828.610.308	
Công ty Cổ phần Điện lạnh Hòa Phát	925.400.140		877.033.960	
Hà Nội Chinghai Electric Works Co.ltd	245.331.930		266.097.525	
Công ty Cổ phần Gốm sứ Hải Dương			386.478.823	
Công ty Cổ phần Phích nước Rạng Đông			214.000.000	
Công ty Cổ phần May Sông Hồng	70.000.000		85.000.000	
Công ty Cổ phần Nội thất Hòa Phát	30.909.091			
Công ty TNHH Điện máy AQUA Việt Nam	778.800.000			
Ký cược, ký quỹ	3.000.000.000		3.000.000.000	
Tạm ứng	8.000.000		7.998.073	
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	447.790.202	413.850.780	444.330.334	403.478.300
<b>Cộng</b>	<b><u>5.506.231.363</u></b>	<b><u>413.850.780</u></b>	<b><u>5.280.938.715</u></b>	<b><u>403.478.300</u></b>

**5. Nợ xấu**

	<u>Số cuối năm</u>			<u>Số đầu năm</u>		
	<u>Thời gian quá hạn</u>	<u>Giá gốc</u>	<u>Giá trị có thể thu hồi</u>	<u>Thời gian quá hạn</u>	<u>Giá gốc</u>	<u>Giá trị có thể thu hồi</u>
<i>Các bên liên quan</i>						
<i>Các tổ chức và cá nhân khác</i>		<b>1.874.689.136</b>	<b>83.380.876</b>		<b>1.830.205.947</b>	<b>93.338.400</b>
Công ty Cổ phần Huy Phát – phải thu tiền bán hàng	Trên 3 năm	391.935.278		Trên 3 năm	391.935.278	
Công ty TNHH MTV Thương mại Xuất nhập khẩu Minh Thảo - tiền ứng trước thực hiện hợp đồng	Trên 3 năm	345.900.000		Trên 3 năm	345.900.000	
Công ty TNHH Toàn Thắng TDT – phải thu tiền bán hàng	Trên 3 năm	331.690.000		1 - 2 năm	331.690.000	
Phải thu các tổ chức và cá nhân khác	1 - 2 năm	90.179.739	44.737.876	1 - 2 năm	172.870.000	86.435.000
	2 - 3 năm	128.810.000	38.643.000	2 - 3 năm	25.172.400	6.903.400
	Trên 3 năm	586.174.119		Trên 3 năm	562.638.269	
<b>Cộng</b>		<b><u>1.874.689.136</u></b>	<b><u>83.380.876</u></b>		<b><u>1.830.205.947</u></b>	<b><u>93.338.400</u></b>

HẠN  
VĂN  
HÀ

## CÔNG TY CỔ PHẦN THANH HOA – SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: Số 25 Đại lộ Lê Lợi, Phường Lam Sơn, Thành phố Thanh Hóa, Tỉnh Thanh Hóa

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Tình hình biến động dự phòng nợ phải thu khó đòi như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	1.736.867.547	1.161.167.922
Trích lập dự phòng bổ sung	57.171.713	620.984.461
Hoàn nhập dự phòng		(45.284.836)
Xử lý công nợ không thu hồi được	(2.731.000)	
<b>Số cuối năm</b>	<b><u>1.791.308.260</u></b>	<b><u>1.736.867.547</u></b>

#### 6. Hàng tồn kho

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Hàng hóa	24.917.557.869	20.781.517.219
<b>Số cuối năm</b>	<b><u>24.917.557.869</u></b>	<b><u>20.781.517.219</u></b>

Tình hình biến động dự phòng giảm giá hàng tồn kho như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	16.132.674	
Trích lập dự phòng bổ sung	15.842.260	16.132.674
<b>Số cuối năm</b>	<b><u>31.974.934</u></b>	<b><u>16.132.674</u></b>

#### 7. Chi phí trả trước ngắn hạn/dài hạn

##### 7a. Chi phí trả trước ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi phí bảo hiểm	53.153.881	20.540.426
Công cụ dụng cụ	26.179.778	8.078.909
Chi phí thuê kho	45.000.000	
Chi phí khác	19.699.454	3.821.703
<b>Cộng</b>	<b><u>144.033.113</u></b>	<b><u>32.441.038</u></b>

##### 7b. Chi phí trả trước dài hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công cụ dụng cụ	37.665.612	54.843.320
Chi phí sửa chữa tài sản	665.975.150	1.019.981.595
<b>Cộng</b>	<b><u>703.640.762</u></b>	<b><u>1.074.824.915</u></b>

Đ. M. S. C. N. V.

## CÔNG TY CỔ PHẦN THANH HOA – SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: Số 25 Đại lộ Lê Lợi, Phường Lam Sơn, Thành phố Thanh Hóa, Tỉnh Thanh Hóa

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

#### 8. Tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Tài sản cố định khác	Cộng
<b>Nguyên giá</b>					
Số đầu năm	11.383.510.990	3.231.259.512	4.145.139.938	803.381.029	19.563.291.469
Mua trong năm		127.272.727	609.045.454		736.318.181
Phân loại lại	32.111.471	771.269.558		(803.381.029)	
<b>Số cuối năm</b>	<b>11.415.622.461</b>	<b>4.129.801.797</b>	<b>4.754.185.392</b>		<b>20.299.609.650</b>
<i>Trong đó:</i>					
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	728.735.130	3.661.700.492	2.403.282.301		6.793.717.923
Chờ thanh lý					
<b>Giá trị hao mòn</b>					
Số đầu năm	1.531.620.029	3.231.259.512	2.884.640.642	502.315.784	8.149.835.967
Khấu hao trong năm	725.206.867	81.096.852	353.779.394		1.160.083.113
Phân loại lại	32.111.471	470.204.313		(502.315.784)	
<b>Số cuối năm</b>	<b>2.288.938.367</b>	<b>3.782.560.677</b>	<b>3.238.420.036</b>		<b>9.309.919.080</b>
<b>Giá trị còn lại</b>					
Số đầu năm	9.851.890.961		1.260.499.296	301.065.245	11.413.455.502
<b>Số cuối năm</b>	<b>9.126.684.094</b>	<b>347.241.120</b>	<b>1.515.765.356</b>		<b>10.989.690.570</b>
<i>Trong đó:</i>					
Tạm thời chưa sử dụng					
Đang chờ thanh lý					

Một số tài sản cố định hữu hình có nguyên giá và giá trị còn lại theo sổ sách lần lượt là 2.313.117.510 VND và 0 VND đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay của Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Thanh Hóa.

#### 9. Bất động sản đầu tư

Bất động sản đầu tư là nhà và cơ sở hạ tầng cho thuê. Chi tiết phát sinh như sau:

	Nguyên giá	Hao mòn lũy kế	Giá trị còn lại
Số đầu năm	32.414.404.563	8.628.368.316	23.786.036.247
Khấu hao trong năm		1.186.311.324	(1.186.311.324)
<b>Cộng</b>	<b>32.414.404.563</b>	<b>9.814.679.640</b>	<b>22.599.724.923</b>

Danh mục bất động sản đầu tư tại ngày kết thúc năm tài chính như sau:

	Nguyên giá	Hao mòn lũy kế	Giá trị còn lại
Siêu thị 301 Trần Phú	5.361.016.967	(2.323.107.379)	3.037.909.588
Trung tâm Thương mại 25 Lê Lợi	15.488.315.193	(4.503.928.542)	10.984.386.651
Showroom Bắc Cầu Hạc	11.565.072.403	(2.987.643.719)	8.577.428.684
<b>Cộng</b>	<b>32.414.404.563</b>	<b>(9.814.679.640)</b>	<b>22.599.724.923</b>



## CÔNG TY CỔ PHẦN THANH HOA – SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: Số 25 Đại lộ Lê Lợi, Phường Lam Sơn, Thành phố Thanh Hóa, Tỉnh Thanh Hóa

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Bất động sản đầu tư là Trung tâm Thương mại 25 Lê Lợi có giá trị còn lại theo sổ sách là 10.984.386.651 VND đã được thế chấp, cầm cố để đảm bảo cho các khoản vay của Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Thanh Hóa.

#### 10. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Là chi phí xây dựng cơ bản dở dang Công trình Bắc Cầu Hạc, số tiền 4.733.330.710 VND, đang chờ chuyển nhượng.

Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017, số 08/ĐHĐCĐ-NQ ngày 29 tháng 3 năm 2017, đã thông qua việc chuyển nhượng tài sản trên đất khu Bắc Cầu Hạc và ủy quyền cho HĐQT Công ty quyết định giá chuyển nhượng và Hợp đồng chuyển nhượng. Đến nay, Công ty vẫn chưa tìm được đối tác chuyển nhượng tài sản này.

#### 11. Phải trả người bán ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải trả các bên liên quan</i>		
<i>Phải trả các nhà cung cấp khác</i>	<i>17.579.307.486</i>	<i>17.167.318.225</i>
Công ty Cổ phần Sứ Hải Dương	824.722.524	3.412.008.107
Công ty TNHH Điện lạnh Hòa Phát	4.756.460.100	3.215.454.633
Công ty Cổ phần Bóng đèn Phích nước Rạng Đông	3.090.043.126	2.814.810.670
Công ty Cổ phần Nội thất Hoà phát	3.034.476.555	1.976.494.046
Công ty TNHH Thương mại Hương Thủy	3.780.995.551	732.540.702
Các nhà cung cấp khác	2.092.609.630	5.016.010.067
<b>Cộng</b>	<b><u>17.579.307.486</u></b>	<b><u>17.167.318.225</u></b>

#### *Nợ quá hạn chưa thanh toán*

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Nợ quá hạn của các bên liên quan</i>		
<i>Nợ quá hạn của các nhà cung cấp khác</i>	<i>1.120.630.540</i>	<i>1.149.630.540</i>
Công ty Cổ phần Nhựa Hưng Yên		29.000.000
Công ty Cổ phần Xi măng Hoà Phát	1.120.630.540	1.120.630.540
<b>Cộng</b>	<b><u>1.120.630.540</u></b>	<b><u>1.149.630.540</u></b>

#### 12. Người mua trả tiền trước ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Trả trước của các bên liên quan</i>		
<i>Trả trước của các khách hàng khác</i>	<i>170.868.351</i>	<i>235.645.449</i>
Bà Nguyễn Thị Ánh	41.278.300	
Cửa hàng Thọ Hoa	24.071.000	
Ông Nguyễn Văn Thanh	42.721.000	
Công ty TNHH Thương mại tổng hợp Yến Huy	38.400	60.731.800
Bà Nguyễn Thị Nê		145.000.000
Các khách hàng khác	62.759.651	29.913.649
<b>Cộng</b>	<b><u>170.868.351</u></b>	<b><u>235.645.449</u></b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN THANH HOA – SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: Số 25 Đại lộ Lê Lợi, Phường Lam Sơn, Thành phố Thanh Hóa, Tỉnh Thanh Hóa

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

#### 13. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số đầu năm	Số phải nộp trong năm	Số đã thực nộp trong năm	Số cuối năm
Thuế GTGT hàng bán nội địa		381.271.094	(381.271.094)	
Thuế thu nhập doanh nghiệp	361.868.730	681.374.092	(923.290.097)	119.952.725
Thuế thu nhập cá nhân	24.807.163	245.789.396	(242.345.302)	28.251.257
Tiền thuê đất	340.428	1.856.506.352	(1.739.285.794)	117.560.986
Các loại thuế khác		7.000.000	(7.000.000)	
Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác		45.612.612	(45.612.612)	
<b>Cộng</b>	<b>387.016.321</b>	<b>3.217.553.546</b>	<b>(3.338.804.899)</b>	<b>265.764.968</b>

#### *Thuế giá trị gia tăng*

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ với thuế suất 10%.

#### *Thuế thu nhập doanh nghiệp*

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 20%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	Năm nay	Năm trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	3.400.812.543	6.292.187.626
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:	6.057.918	(52.005.000)
- Các khoản điều chỉnh tăng	6.057.918	72.803.273
<i>Phạt vi phạm hành chính, phạt chậm nộp thuế</i>	6.057.918	72.803.273
- Các khoản điều chỉnh giảm		(124.808.273)
<i>Lợi nhuận đã tính vào thu nhập chịu thuế năm trước theo Biên bản kiểm tra thuế</i>		(124.808.273)
Thu nhập chịu thuế	3.406.870.461	6.240.182.626
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%	20%
<b>Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp</b>	<b>681.374.092</b>	<b>1.248.036.525</b>
<b>Điều chỉnh thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của các năm trước</b>		<b>27.457.820</b>
<b>Tổng Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp</b>	<b>681.374.092</b>	<b>1.275.494.345</b>

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của Công ty được căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Do vậy số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính tổng hợp có thể sẽ thay đổi khi cơ quan thuế kiểm tra.

#### *Tiền thuê đất, thuế nhà đất*

Tiền thuê đất, thuế nhà đất được nộp theo thông báo cơ quan thuế

#### *Các loại thuế khác*

Công ty kê khai và nộp theo quy định.

## CÔNG TY CỔ PHẦN THANH HOA – SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: Số 25 Đại lộ Lê Lợi, Phường Lam Sơn, Thành phố Thanh Hóa, Tỉnh Thanh Hóa

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

#### 14. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn/dài hạn

##### 14a. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn

Là doanh thu nhận trước của các hợp đồng cho thuê văn phòng ngắn hạn.

##### 14b. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn

Là doanh thu nhận trước của các hợp đồng cho thuê văn phòng dài hạn với Công ty TNHH Thương mại Sơn Thanh Phong, với thời hạn 47 năm 02 tháng.

#### 15. Phải trả ngắn hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải trả các bên liên quan</i>		
<i>Phải trả các tổ chức và cá nhân khác</i>	<i>193.339.272</i>	<i>199.436.972</i>
Tiền ký quỹ của người lao động	15.448.133	15.448.133
Cổ tức phải trả	176.445.925	121.082.425
Kinh phí công đoàn	1.346.544	1.406.414
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	98.670	61.500.000
<b>Cộng</b>	<b><u>193.339.272</u></b>	<b><u>199.436.972</u></b>

#### 16. Vay ngắn hạn

Là số dư khoản vay ngắn hạn Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Thanh Hóa theo hợp đồng cấp tín dụng hạn mức số 3500/HS/2016/109/HĐTD ngày 29/9/2016, thời hạn cấp tín dụng đến 29/9/2017 với hạn mức là 23 tỷ đồng để bổ sung vốn lưu động, lãi suất 7%/năm và hợp đồng cấp tín dụng hạn mức số 3500/020/2017-DN ngày 15/9/2017, thời hạn cấp tín dụng đến 15/9/2018 với hạn mức là 25 tỷ đồng để bổ sung vốn lưu động, lãi suất 6,5%/năm. Khoản vay này được đảm bảo bằng toàn bộ công trình xây dựng trung tâm thương mại 25 Lê Lợi- Thanh Hóa và một số máy móc, thiết bị khác theo hợp đồng thế chấp tài sản số 02-2014 THSD/BBĐG ngày 02 tháng 12 năm 2014.

Công ty có khả năng trả được các khoản vay ngắn hạn.

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay ngắn hạn trong năm như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	9.483.829.363	13.894.093.000
Số tiền vay phát sinh	141.853.388.758	157.055.047.216
Số tiền vay đã trả	(132.807.941.363)	(161.465.310.853)
<b>Số cuối năm</b>	<b><u>18.529.276.758</u></b>	<b><u>9.483.829.363</u></b>

#### 17. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Tăng do trích lập từ lợi nhuận</u>	<u>Chi quỹ trong năm</u>	<u>Số cuối năm</u>
Quỹ khen thưởng	171.408.432	206.693.281	(137.950.000)	240.151.713
Quỹ phúc lợi	145.301.724	100.000.000	(31.285.000)	214.016.724
<b>Cộng</b>	<b><u>316.710.156</u></b>	<b><u>306.693.281</u></b>	<b><u>(169.235.000)</u></b>	<b><u>454.168.437</u></b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN THANH HOA – SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: Số 25 Đại lộ Lê Lợi, Phường Lam Sơn, Thành phố Thanh Hóa, Tỉnh Thanh Hóa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

### 18. Vốn chủ sở hữu

#### 18a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Cổ phiếu quỹ	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số đầu năm trước	30.000.000.000	(2.162.020.000)	4.272.394.010	3.160.409.210	35.270.783.220
Lợi nhuận trong năm trước				5.016.693.281	5.016.693.281
Trích lập các quỹ			316.000.000	(595.409.210)	(279.409.210)
Chia cổ tức				(2.565.000.000)	(2.565.000.000)
<b>Số dư cuối năm trước</b>	<b>30.000.000.000</b>	<b>(2.162.020.000)</b>	<b>4.588.394.010</b>	<b>5.016.693.281</b>	<b>37.443.067.291</b>
Số dư đầu năm nay	30.000.000.000	(2.162.020.000)	4.588.394.010	5.016.693.281	37.443.067.291
Lợi nhuận trong năm				2.719.438.451	2.719.438.451
Trích lập các quỹ			1.200.000.000	(1.506.693.281)	(306.693.281)
Chia cổ tức				(3.510.000.000)	(3.510.000.000)
<b>Số dư cuối năm nay</b>	<b>30.000.000.000</b>	<b>(2.162.020.000)</b>	<b>5.788.394.010</b>	<b>2.719.438.451</b>	<b>36.345.812.461</b>

#### 18b. Cổ phiếu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	3.000.000	3.000.000
Số lượng cổ phiếu đã phát hành	3.000.000	3.000.000
- Cổ phiếu phổ thông	3.000.000	3.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi		
Số lượng cổ phiếu được mua lại	300.000	300.000
- Cổ phiếu phổ thông	300.000	300.000
- Cổ phiếu ưu đãi		
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	2.700.000	2.700.000
- Cổ phiếu phổ thông	2.700.000	2.700.000
- Cổ phiếu ưu đãi		

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

#### 18c. Phân phối lợi nhuận

Trong năm Công ty đã phân phối lợi nhuận theo Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2017 số 08/ĐHĐCD-NQ ngày 29 tháng 3 năm 2017 như sau:

	VND
· Chia cổ tức cho các cổ đông	: 3.510.000.000
· Trích quỹ đầu tư phát triển	: 1.200.000.000
· Trích quỹ khen thưởng phúc lợi	: 306.693.281

### 19. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán

#### Ngoại tệ các loại

Tại ngày kết thúc năm tài chính, tiền ngoại tệ bao gồm 405,02 USD (số đầu năm là 423,19 USD).

## CÔNG TY CỔ PHẦN THANH HOA – SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: Số 25 Đại lộ Lê Lợi, Phường Lam Sơn, Thành phố Thanh Hóa, Tỉnh Thanh Hóa

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**

#### 19a. Nợ khó đòi đã xử lý

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>	<u>Nguyên nhân xóa sổ</u>
Công ty TNHH Sản xuất & Thương mại Hoà Bình	70.000.000	70.000.000	Không có khả năng thu hồi
Các khách hàng khác	67.686.837	64.955.837	Không có khả năng thu hồi
<b>Cộng</b>	<b>137.686.837</b>	<b>134.955.837</b>	

#### VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP

##### 1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

###### 1a. Tổng doanh thu

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Doanh thu bán hàng hóa	262.077.671.248	220.523.129.219
Doanh thu cung cấp dịch vụ	9.444.043.638	9.937.564.129
<b>Cộng</b>	<b>271.521.714.886</b>	<b>230.460.693.348</b>

###### 1b. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan

Công ty không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan.

##### 2. Các khoản giảm trừ doanh thu

Là khoản hàng bán bị trả lại.

##### 3. Giá vốn hàng bán

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá vốn của hàng hóa đã cung cấp	250.216.992.501	210.534.755.926
Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	2.966.217.677	2.988.127.164
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	15.842.260	16.132.674
<b>Cộng</b>	<b>253.199.052.438</b>	<b>213.539.015.764</b>

##### 4. Doanh thu hoạt động tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi tiền gửi ngân hàng	2.802.068	3.878.353
Chiết khấu thanh toán	110.909.015	185.226.932
Lãi ký quỹ	173.375.000	173.850.000
<b>Cộng</b>	<b>287.086.083</b>	<b>362.955.285</b>

##### 5. Chi phí tài chính

Là chi phí lãi vay trong năm.

## CÔNG TY CỔ PHẦN THANH HOA – SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: Số 25 Đại lộ Lê Lợi, Phường Lam Sơn, Thành phố Thanh Hóa, Tỉnh Thanh Hóa

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

#### 6. Chi phí bán hàng

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí cho nhân viên	5.433.246.295	4.606.933.174
Chi phí vật liệu, bao bì	607.963.120	393.826.374
Chi phí dụng cụ, đồ dùng	164.746.356	98.808.962
Chi phí khấu hao tài sản cố định	1.268.527.406	913.818.546
Chi phí dịch vụ mua ngoài	990.741.348	996.499.159
Các chi phí khác	1.918.180.007	2.207.064.697
<b>Cộng</b>	<b><u>10.383.404.532</u></b>	<b><u>9.216.950.912</u></b>

#### 7. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí cho nhân viên	2.346.754.846	2.328.639.320
Chi phí vật liệu quản lý	62.955.534	50.414.117
Chi phí đồ dùng văn phòng	31.503.594	107.112.995
Chi phí khấu hao tài sản cố định	6.845.707	172.806.132
Thuế, phí và lệ phí	38.593.194	25.242.000
Dự phòng phải thu khó đòi	57.171.713	575.699.625
Chi phí dịch vụ mua ngoài	67.548.340	72.365.462
Các chi phí khác	1.469.784.996	1.802.474.433
<b>Cộng</b>	<b><u>4.081.157.924</u></b>	<b><u>5.134.754.084</u></b>

#### 8. Thu nhập khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi thanh lý, nhượng bán tài sản cố định		3.500.725.919
Tiền điện cho thuê mặt bằng	1.219.067.723	1.281.167.946
Hàng khuyến mãi, hỗ trợ bán hàng	189.839.677	469.735.478
Thu nhập khác	32.969.673	120.136.144
<b>Cộng</b>	<b><u>1.441.877.073</u></b>	<b><u>5.371.765.487</u></b>

#### 9. Chi phí khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tiền điện cho thuê mặt bằng	1.209.633.604	1.225.151.742
Phạt do vi phạm hợp đồng		105.000.000
Chi phí khác	9.260.310	69.868.650
<b>Cộng</b>	<b><u>1.218.893.914</u></b>	<b><u>1.400.020.392</u></b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN THANH HOA – SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: Số 25 Đại lộ Lê Lợi, Phường Lam Sơn, Thành phố Thanh Hóa, Tỉnh Thanh Hóa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

### 10. Lãi trên cổ phiếu

#### 10a. Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	2.719.438.451	5.016.693.281
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	(216.388.769)	(306.693.281)
<i>Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi, quỹ thưởng Ban quản lý, điều hành (*)</i>	(216.388.769)	(306.693.281)
Lợi nhuận tính lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	2.503.049.682	4.710.000.000
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm	2.700.000	2.700.000
<b>Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu</b>	<b><u>927</u></b>	<b><u>1.744</u></b>

- (\*) Quỹ khen thưởng, phúc lợi đang tạm tính theo kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2016 tại Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2017 số 08/ĐHĐCD-NQ ngày 29 tháng 3 năm 2017, trong đó, quỹ khen thưởng phúc lợi là 169.000.000 VND, quỹ thưởng Ban quản lý điều hành bằng 2% lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp.

#### 10b. Thông tin khác

Lãi cơ bản trên cổ phiếu năm trước được tính toán lại do trừ số trích quỹ khen thưởng, phúc lợi khi xác định lợi nhuận tính lãi cơ bản trên cổ phiếu theo hướng dẫn của Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính. Việc áp dụng quy định mới này làm cho lãi cơ bản trên cổ phiếu cùng kỳ năm trước giảm từ 1.758 VND xuống còn 1.744 VND.

### 11. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	670.918.654	444.240.491
Chi phí nhân công	7.780.001.141	6.935.572.494
Chi phí khấu hao tài sản cố định	2.346.394.437	2.269.956.700
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.350.304.545	1.068.864.621
Chi phí khác	3.503.255.003	4.816.402.712
<b>Cộng</b>	<b><u>15.650.873.780</u></b>	<b><u>15.535.037.018</u></b>

## VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

### 1. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị và các thành viên Ban điều hành (Ban Tổng Giám đốc). Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

*Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt*

Công ty không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt. Giao dịch khác trong năm chỉ có giao dịch về việc chia cổ tức cho các thành viên Hội đồng quản trị với số tiền là 1.101.620.000 VND (năm trước là 805.030.000 VND).



## CÔNG TY CỔ PHẦN THANH HOA – SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: Số 25 Đại lộ Lê Lợi, Phường Lam Sơn, Thành phố Thanh Hóa, Tỉnh Thanh Hóa

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**

*Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt*

Tại ngày kết thúc năm tài chính, Công ty không có công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

*Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt*

	Năm nay	Năm trước
Tiền lương	1.281.193.104	1.207.372.320
Phụ cấp	420.000.000	420.000.000
<b>Cộng</b>	<b>1.701.193.104</b>	<b>1.627.372.320</b>

## 2. Thông tin về bộ phận

Báo cáo bộ phận chính yếu là theo lĩnh vực kinh doanh do các hoạt động kinh doanh của Công ty được tổ chức và quản lý theo tính chất của sản phẩm và dịch vụ cung cấp với mỗi một bộ phận là một đơn vị kinh doanh cung cấp các sản phẩm khác nhau và phục vụ cho các thị trường khác nhau.

### 2a. Thông tin về lĩnh vực kinh doanh

Công ty có các lĩnh vực kinh doanh chính sau:

- Kinh doanh hàng hóa.
- Kinh doanh dịch vụ (cho thuê văn phòng).

Thông tin về kết quả kinh doanh, tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác và giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:

	Lĩnh vực kinh doanh hàng hóa	Lĩnh vực kinh doanh dịch vụ	Cộng
<b>Năm nay</b>			
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	262.077.671.248	9.444.043.638	271.521.714.886
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận			
<b>Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>262.077.671.248</b>	<b>9.444.043.638</b>	<b>271.521.714.886</b>
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	11.844.836.487	6.477.825.961	18.322.662.448
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận			(14.464.562.456)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh			3.858.099.992
Doanh thu hoạt động tài chính			287.086.083
Chi phí tài chính			(967.356.691)
Thu nhập khác			1.441.877.073
Chi phí khác			(1.218.893.914)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành			(681.374.092)
<b>Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp</b>			<b>2.719.438.451</b>
<b>Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác</b>	<b>826.699.417</b>		<b>826.699.417</b>
<b>Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn</b>	<b>1.621.648.500</b>	<b>1.186.311.324</b>	<b>2.807.959.824</b>

381  
II NH  
ÔNG  
NHIỆ  
DÀN  
A &  
AI H  
ĐA



**CÔNG TY CỔ PHẦN THANH HOA – SÔNG ĐÀ**

Địa chỉ: Số 25 Đại lộ Lê Lợi, Phường Lam Sơn, Thành phố Thanh Hóa, Tỉnh Thanh Hóa

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**

	<b>Lĩnh vực kinh doanh hàng hóa</b>	<b>Lĩnh vực kinh doanh dịch vụ</b>	<b>Cộng</b>
<b>Năm trước</b>			
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	220.522.583.765	9.937.564.129	230.460.147.894
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận			
<b>Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>220.522.583.765</b>	<b>9.937.564.129</b>	<b>230.460.147.894</b>
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	9.971.695.165	6.949.436.965	16.921.132.130
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận			(14.351.704.996)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh			2.569.427.134
Doanh thu hoạt động tài chính			362.955.285
Chi phí tài chính			(611.939.888)
Thu nhập khác			5.371.765.487
Chi phí khác			(1.400.020.392)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành			(1.275.494.345)
<b>Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp</b>			<b>5.016.693.281</b>
<b>Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác</b>	<b>6.115.521.647</b>	<b>59.586.000</b>	<b>6.175.107.647</b>
<b>Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn</b>	<b>1.377.359.556</b>	<b>1.195.745.772</b>	<b>2.573.105.328</b>
Tài sản và nợ phải trả của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:			
	<b>Lĩnh vực kinh doanh hàng hóa</b>	<b>Lĩnh vực kinh doanh dịch vụ</b>	<b>Cộng</b>
<b>Số cuối năm</b>			
Tài sản trực tiếp của bộ phận	44.090.010.012	27.493.557.010	71.583.567.022
Tài sản phân bổ cho bộ phận			
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận			12.358.540.060
<b>Tổng tài sản</b>			<b>83.942.107.082</b>
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	36.279.702.595	9.812.027.264	46.091.729.859
Nợ phải trả phân bổ cho bộ phận			
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận			1.504.814.762
<b>Tổng nợ phải trả</b>			<b>47.596.544.621</b>
<b>Số đầu năm</b>			
Tài sản trực tiếp của bộ phận	36.847.104.284	28.653.916.773	65.501.021.057
Tài sản phân bổ cho bộ phận			
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận			10.862.505.590
<b>Tổng tài sản</b>			<b>76.363.526.647</b>

CÔNG TY CỔ PHẦN THANH HOA  
 SÔNG ĐÀ  
 CHỖ ĐÓNG CHỮ VÀ CHỮ KÝ

## CÔNG TY CỔ PHẦN THANH HOA – SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: Số 25 Đại lộ Lê Lợi, Phường Lam Sơn, Thành phố Thanh Hóa, Tỉnh Thanh Hóa

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**

	<u>Lĩnh vực kinh doanh hàng hóa</u>	<u>Lĩnh vực kinh doanh dịch vụ</u>	<u>Cộng</u>
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	26.886.793.037	10.476.643.630	37.363.436.667
Nợ phải trả phân bổ cho bộ phận			1.557.022.689
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận			
<b>Tổng nợ phải trả</b>			<b>38.920.459.356</b>

**2b. Thông tin về khu vực địa lý**

Toàn bộ hoạt động của Công ty chỉ diễn ra trên lãnh thổ Việt Nam.

**3. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính**

Không có sự kiện trọng yếu nào phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính tổng hợp.

Lập, ngày 14 tháng 3 năm 2018

Nguyễn Thị Thanh Thủy  
Người lập biểu

Vũ Thị Lý  
Kế toán trưởng



Nguyễn Thanh Hải  
Tổng Giám đốc

